

MA TRÂN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Thần thoại	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Sử thi									
		Thơ (đường luật, thơ hai-cư, hát nói, thơ VN hiện đại)									
		Sân khấu dân gian (chèo/tuồng)									
		Văn bản thông tin									
		Thực hành tiếng Việt									
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội								1	1
		Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học									
		Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm									

	Viết bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng									
	Viết báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn, cước chú và các phương tiện hỗ trợ									
	Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40
Tổng		20	10	15	20	0	20	0	15	100
Tỉ lệ %		30%		35%		20%		15%		
Tỉ lệ chung		65%				35%				

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
Môn: NGỮ VĂN 10
(Thời gian làm bài: 90 phút)

I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

TỪ ẤY (Tố Hữu)

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...

Tháng 7-1938

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- | | |
|------------|----------------|
| A. tự sự | C. biểu cảm |
| B. miêu tả | D. thuyết minh |

Câu 2: “Nắng hạ”, “mặt trời chân lí” là những hình ảnh:

- | | |
|-------------|------------|
| A. Nhân hóa | B. So sánh |
| C. Hoán dụ | D. Ẩn dụ |

Câu 3: Đọc “Tù ấy” có thể nhận thấy:

- A. Niềm vui sướng, say mê mãnh liệt của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cách mạng.
- B. Tác dụng kì diệu của lí tưởng đối với cuộc đời nhà thơ.
- C. Sự gắn bó tự nguyện, chân thành của nhà thơ đối với các kiếp đời cần lao trong xã hội.
- D. Cả ba ý trên đều đúng.

Câu 4: Từ “cù bất cù bơ” được chú thích là:

- | | |
|--|---|
| A. Bơ vơ, không chốn nương thân | B. Bơ vơ, không chốn nương thân, lang thang kiếm sống |
| C. Không chốn nương thân, lang thang kiếm sống | D. Lang thang, vất vưởng, không chốn nương thân |

Câu 5: Câu thơ “Hồn tôi là một vườn hoa lá” có sử dụng biện pháp tu từ gì?

- | | |
|-------------|---------------|
| A. So sánh | B. Ẩn dụ |
| C. Nhân hoá | D. Tương phản |

Câu 6: Từ trang trải trong câu “Để tình trang trải với muôn nơi” được hiểu là:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Rộng rãi | B. Trải rộng |
| C. Chia sẻ | D. Phôi pha |

Câu 7: Khổ thơ thứ ba với các từ xưng hô: *con*, *em*, *anh*... cho thấy điều gì?

- | | |
|--|---|
| A. Niềm vui khi bắt gặp ánh sáng cách mạng | B. Nhận thức mới về lẽ sống của tác giả |
| C. Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của nhà thơ | D. Cả ba ý trên đều sai |

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Mạch vận động của tâm trạng cái “tôi” trữ tình trong bài thơ diễn ra như thế nào?

Câu 9: Lễ sống mới mà Tố Hữu nhận thức là gì?

Câu 10: Anh/chị rút ra được thông điệp gì sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT: (4,0 điểm)

Từ việc đọc hiểu bài thơ “Từ ấy” của Tố Hữu, anh/chị hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về lễ sống cống hiến.

.....**Hết**.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KỲ I
Môn: Ngữ văn lớp 10

Phân	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	C	0,5
	8	.Niềm vui giác ngộ lí tưởng- nhận thức mới về lẽ sống- biến chuyển tình cảm Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5
	9	Lẽ sống mới ở đây là nhận thức mối quan hệ giữa cá nhân, bản thân cái "tôi" của nhà thơ với mọi người, với nhân dân, quần chúng, đặc biệt là với những người lao động nghèo khổ. Đó là quan hệ đoàn kết gắn bó thân thiết, chặt chẽ để làm nên sức mạnh trong đấu tranh cách mạng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.	1.0

		- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	
	10	Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: - Biết hi sinh lợi ích cá nhân cho cộng đồng, xã hội - Yêu nhân dân và yêu đất nước Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Suy nghĩ về lẽ sống cống hiến. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:	2.5
		- Giải thích: Cống hiến là sự tự nguyện, tự giác đem sức lực, tài năng, trí tuệ của mình đóng góp cho lợi ích chung. Cống hiến là một đức tính cao đẹp có trong tâm trí con người. Sự cống hiến luôn ẩn chứa đức hy sinh vì một tình yêu mà con	

	người muốn dâng hiến theo sự mách bảo của trái tim - Bàn luận: + Cống hiến là lối sống tích cực mà thế hệ cần rèn luyện, tu dưỡng và trau dồi. + Lối sống cống hiến của thế hệ trẻ thể hiện ở việc sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi chung, vì sự phát triển chung. + Lối sống cống hiến sẽ giúp thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là rường cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước. + Trong thời đại ngày nay, thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để cống hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (những thanh niên xung kích, những thầy cô giáo trẻ,...). - Bác bỏ: + Hiện tượng một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc (ích kỉ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...). + Đó là những hiện tượng lệch lạc cần bị lên án, phê phán, chấn chỉnh, bài trừ. Hướng dẫn chấm: - Đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.	
	- Khẳng định và rút ra bài học Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. Sáng tạo:	0,5

		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	
I + II			10